TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 152/2022/QĐST-HNGĐ.	*Kon Tum, ngày 28 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM – TỈNH KON TUM

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Phạm Thành Lê, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 10 Tản Đà, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

2. Chị Bùi Bảo Nhi, sinh năm 2000;

Cùng địa chỉ: Số 119 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Bảo Nhi và anh Phạm Thành Lê tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 12/6/2018 tại UBND phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Bảo Nhi và anh Phạm Thành Lê là hợp pháp. Việc thuận tình ly hôn của hai người là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

[2] Về con chung: Có 01 *(Một)* con chung là Phạm Minh Khang, sinh ngày 08/5/2018. Chị Nhi, anh Lê thỏa thuận: Anh Lê trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Minh Khang. Chị Nhi không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có;

[4] Về lệ phí: Tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. chị Bùi Bảo Nhi nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tạm ứng lệ phí. Chị Nhi đã nộp đủ tiền lệ phí.

Xét thấy, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Bảo Nhi và anh Phạm Thành Lê thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Phạm Thành Lê trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Minh Khang, sinh ngày 08/5/2018. Chị Nhi không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nhi có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; *Nợ chung:* Không có.

- *Về lệ phí Tòa án:* Chị Bùi Bảo Nhi nhận nộp 300.000 đồng tiền lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000841 ngày 08-6-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc ĐK kết hôn;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long